

VA TƯỢNG

ÔNG-TRƯỜNG TIÊN-BỒU CÓ HÌNH

BỐN CỬ SOẠN LẠI

NGHỆ SỬAN :

Nouyễn văn-Khỏe



XIẾT BẢN :

Phạm-văn-Thinh

Cuốn g sa thi không có đóng dấu của nhà xuất bản xin lỗi vị đờng sau

Bazar Phạm-văn-Thinh N. 179, Rue Issard - Saigon



Bản in đã được viết lại theo hình và 22 mẫu học từ từ đ

thi n say bằng chén rượu nồng: Nửa say nửa tỉnh xuống sông.

giã ôi! Búa chày và ilo: Búa sang bên nó lữ cho qu:

T M T

LA TION

ONG-TRUONG TIEN-SON

CÓ HÌNH

Phát hành tại

Việt Nam

Copyright © 1954 by Ong-Truong Tien-Son
Hanoi, Vietnam

Thơ và Tuồng

TIÊN - BŨU ÔNG - TRUỘNG

Tiên-bũu ai ó ơu: Tiên-Bũu là tên thiếp, quê ngụ chốn Giang-giang; xuân-duyệt đã sớm tách tuổi-vàng, huyên-thất hời nào nương nhà học. *Thưa ôi!* Đuái gia-đạo cơ-hàn bát ngát, nhin từ thốn luy nhõ lâm ly; buôn riêng than hồ phận nữ-nhi lấy chi trả mười ân cục đượ? *Ấu là:* Kíp vào nơi thảo-thất, trình từ-mẫu hặng tặng phâu cơ-hàn chi sá gian nan, lập thoãn chiếc đũa đồ nuôi mẹ:

Lão bà nói: *Này con ôi!* Đêm hôm tau tôi sao con chẳng nghĩ con vào tau làm chi vậy a con?



Tiên-Bũu xin phép Lão-bà;
Lập thuyềa đũa khách đề mã độ thâu

Tiên-Bũu nói: *Dạ thưa mẹ!* Dâm bay lời ku-nữ, cho rõ dạ nuũ-thâu; xin cho con xuống chốn Giang-tân, lập thoãn-chiếc đũa đồ đỡ bữa, đó a mẹ?

Lão-Bà nói: *Thôi.* Con đã quyết dạ, mẹ há cầng ngừu, hay sao? Ở con! Nay con xuống chốn Giang-tân, thôi thì nghe lời mẹ dặn:

Khá nhờ câu « Trinh-nữ chi ca »; dùng học thói « Đàm-ô chi vịnh », nghe!

TIÊN BỬU NÓI: *Thưa mẹ!* Lời mẹ đã dạy bảo, con tác dạ sắc-dinh; lấy mẫu-từ an lại lều-tranh, cho ấu-nữ Giang-tân đưa khách!

HẠT NAM: Ấu-nữ Giang-tập đưa khách; Cúi đầu từ huyền-thất đời chơn.

LÃO BÀ NÓI: *Con ơi!* Thời sách có chữ rằng: « Gia hầu tri biến-tử, quốc loạn thừc trung thần »; nay con trẻ đời chơn, khá giữ thốn lam trọng, nghe.

HẠT NAM: Thương vì con trẻ cách xa *Con ơi!* Đàm sương chãi gió lòng già chi người.

TIÊN BỬU HẠT NAM: *Thưa mẹ!* Nghiêu minh lấy tạ mẫu-từ; Giang-tân con tôi thảo-lư mẹ hỏi.

LÃO BÀ NÓI: *Con ơi!* Từ sanh hữu mang, phú quý lại thốn: mẹ khuyên trẻ thơ bớt nỗi tru phiến, kéo quả sầu não chẳng yea da mẹ.

HẠT NAM: Giết tình phàn rở đời phan, Giang-tân con tôi, thảo-trang mẹ-hỏi, *thối con tôi.*

TIÊN BỬU NÓI: *Hỡi a!* Mẫu-thần đã trở lại nghĩ yên, âu ta kịp qua miệng Giang-chữ, xong.

HẠT NAM: Ta kịp qua miệng Giang-chữ; Ghi lòng này nắm giữ thốn ngay. Riêng than phàn gái thơ ngây; Mười ân chừ trẻ lòng này chẳng yên. Máng còn than thơ sạ duyên; Phúc dẫu lố thấy gần miền; Giang-tân

nói: *Hỡi a!* Đã đến chốn Giang-lân, cả tiếng kêu thương-khách!

nói thơ: *Cả kêu thương-khách hộ liễn!*

Ai về chơn quân xuống thuyền thiếp đưa?

LÃO TRƯỞNG NÓI: *Tại vẫn nghe con Tiên-Bửu, nó lập chước kêu thốn-loan; ấu là mau xuống chốn Biên-giang, giữ thốn-khách thứ nang Tiên-Bửu, a.*

HẠT NAM: Thương-khách thứ nang Tiên-Bửu; Ngõ cho tăng lạnh dờ gian này. Bỏ ai biết lão là ai; Người trong Thế-giới hay ngoài cau kia?

Ó: *Ai đi!* Đường thén sơn vân hải, nẻo nả khực biển nguy; *Ấu nói thời noi vậ đồ thối chớ:* Đâu khó nhọc cũng đi, dễ n ai chi lai khở

HẠT NAM: Lăn theo cây ngã đã chòng; Đã tròng bụi rằm lại vòng nẻo quanh

Ó: *Đã đi lời bấn rời, cả tiếng kêu Tiên-Bửu!* Qua rồi rúc ấu cho mau nó hứ đồ!!!

NÓI THƠ : Hai tay bưng chén rượu nồng ;
Nửa say nửa tỉnh xuống sông kén đò,
Đò ôi ! bâu chớ so đò ;
Qua đây rước lão, lão cho quan tiền.

TIÊN-HỮU NÓI : Chẳng hay bộ hành là ai đó vậy ?

LÃO-TRƯƠNG NÓI : Ô ! Bộ hành là Lão-trương đây, chớ ai ?

TIÊN-HỮU NÓI : Tưởng ai, không ngờ là ông Trương ; vậy chám chám
mà đợi tôi chèo qua nghé.

BẦY BÀI : Tiếc chằng tiếc mẹ lta con cách, thương chằng thương
đáp dĩ trâm đờng ; chàng-chang ôi ! chàng đừng phụ thiếp cái uôi
tơ hương hai mối cũng về tay.

HẠT NAM : Cất mái chèo lơi, qua nơi Tây-thục ; rước ông già lách
tục tìm tiên.

LÃO-TRƯƠNG NÓI : Chèo qua cho mau nó, bớ con đó ?

TIÊN-HỮU NÓI : Chám-chám mà đợi tôi chèo qua đã má.

BẦY BÀI : Cương như nguyệt trời đã soi dạ, Mây Tuân-huân người
có biết chằng ?

HẠT NAM : Lầu theo khúc vịnh quanh eo ; So le bãi-hạt lần đò đò
loa.

LÃO-TRƯƠNG NÓI : Đò chèo qua cho mau, bớ đò, bớ đò !!!

TIÊN-HỮU NÓI : Chám chám đợi tôi chèo qua, bớ ông Trương ?

BẦY BÀI : Song nềm-thúy gửi loan em còn chờ đợi, chờ đợi ; đờng
anh-hồng vàng đá nào phai,

HẠT NAM : Mối sầu tây ai gầy nên thắm ; Nghĩa phai tình trở bạc
lâm đen.

NÓI THƠ : Đò tôi đã tới bến rồi.

Mau mau bước xuống ông ngồi dựa sang

LÃO-TRƯƠNG : Bớ đò ơi ! Đò nâng một chuyến mây đờng ;

Thời nâng khúa nói cho ông trả tiền,

TIÊN-HỮU : Đò tôi đưa khách Quảng-đồng,

Ông đi mấy đờng thì xin tiền ra ?

LÃO-TRƯƠNG : Tưởng là một chuyến mây đờng ;

Bao nhiêu cũng trả không chớng lo chi !

TIÊN-HỮU NÓI : Hai bên có bác ai coi ông Trương đó mà em, hê ;
Phủ giữ quới thị nhưn chi số đực, tôi mới thấy ông già lách tục
tìm tiên.

LÃO-TRƯƠNG : Bớ bâu ôi ! Thời phủ giữ quới thị nhưn chi số
đực, em : bâu giữ tiền thị nhưn chi số đ. lão voi nang em số ông
trời xuôi.

TIÊN-NỮ : *Mà mà bắt ông Trương đi cho rồi ! Sao mà theo người con nít hôm đi vậy kia ?*

NÓI THƠ : Sông sâu cá lội vào bít,
Lấy ai ông lấy đùng chèo nông còng ?

LÃO-TRƯƠNG : *Bà Tiên ơi ! Chứ rằng . Nghi đưc ky hà,
Thấy bầu còn alủ vậy mà lão thương.*

TIÊN-NỮ : *Bớ ông Trương ơi !
Ông già tôi chớng muốn ông điu ;*

LÃO-TRƯƠNG : *Á ma mà bắt con Tiên-Bầu đi cho rồi,
Ông dồng lầy lẻo ego râu râu râu râu.*

NÓI THƠ : Con lóm còn tộp nó còn có râu,
Hướng chi em bầu cầu mào sự đời ?

TIÊN-NỮ : *Hừ ông ơi ! Ông già kia hời ông già,
Cái răng ông rụng tôi mà chẳng thương*

LÃO-TRƯƠNG : *Bớ bầu ơi ! thời bà nghê lu đó mà coi,
Nói thơ : Thương nhau vì dăm vì dúi*

TIÊN-NỮ : *Bớ ông Trương ơi ! Sao ông không biết m...*

theo mà ve con nít hôm này, a ông ?

NÓI THƠ : Ông già kia hời ông già ?
Bấy mười còn mười gái mà mười lăm.

LÃO-TRƯƠNG : *Bớ Tiên-bầu ơi ! Thời lao cũng biết em chut
nhiệm ma lão đây bắt chước theo người xưa do bầu.*

NÓI THƠ : Áo dài chẳng nề quần thưa,
Bấy mười cô em cũng vừa mười lăm.

TIÊN-NỮ : *Bớ ông Trương ơi ! Ông dưng có uới vậy tại mà ...
lắm ma !*

NÓI THƠ : Thôn tôi chỉ hời chử cần ?
Thôn dân eo chó hăm râu ông già ?

ÔNG-TRƯƠNG : *Bớ Tiên ơi ! Già như ai kia mà rằng . hờ còn già
như lón đây H ai dăm bị lăm a bầu.*

NÓI THƠ : Già thời già một già này,
Chơn tay già hết lông râu còn non

TIÊN-NỮ : *Ông Trương ơi ! Ông dưng có uới vậy chẳng nên ...
Ông Trương !*

NÓI THƠ : Thân tôi như trái măng-cần ;
Ở trên bầu ăn hạt châu long che.

ÔNG-TRƯƠNG : *Bà Tiên ! Thân qua như thể con voi,
Bay lên bầu ăn mà chừ măng-cần.*

TIÊN-BŨU : *À Ông Trương ! Thần tôi như thể chuồn chuồn,*

Ở trong thành nội cả ngàn quan can,

LÀO TRƯƠNG NÓI : *Bờ Bờu ơi ! Có chắc chân em đau mà bầu bồng nói,
như lão làm vậy mới là vui cho chơi.*

NÓI THƠ : Thần qua như thể cái chày :

Bỏ lăn bỏ lóc chờ ngày động chày.

TIÊN-BŨU : *Ông Trương ơi ! Thần tôi như cái giường ngà,*

Thần ông như mảnh chiếu rách người mà ngồi trên.

LÀO TRƯƠNG NÓI : *Cha chả ! Con Tiên-Bừu nó thỳ gia giỡ bậy.*

NÓI THƠ : Nhớ trời cho gió thổi lên :

Cho mảnh chiếu rách nằm trên giường ngà,

TIÊN-BŨU : *Ông Trương ơi ! Lay ông trăm lay thứ tha,*

Tuổi tôi còn nhỏ vậy mà như con.

LÀO TRƯƠNG NÓI : *Bờ Bừu ơi ! Mi nói vậy chẳng là sai rồi.*

NÓI THƠ : Mười lăm mười sáu đương xuân :

Thấy bầu còn nhỏ biểu đừng cũng ve.

TIÊN-BŨU NÓI : *Ông Trương ơi ! Đương có nói vậy, tội lắm nào !*

NÓI THƠ : Mười lăm mười sáu còn non,

Tôi không có muốn ông còn hài râu

LÀO TRƯƠNG NÓI : *Ma mà bắt con Tiên-bừu đi, mi chớ có chế lão già,
già như lão nay là :*

NÓI THƠ : Già thời già mặt già mày :

Châu thân già liết chỗ rày còn non.

TIÊN-BŨU : *Á thời đi ! Chồng con chi nữa rầy rã ;*

Vai mang chuỗi hạt áo đà đi lu.

LÀO TRƯƠNG NÓI : *Ồ ! Nay bậu dốt đi lu há ?*

NÓI THƠ : Tu đàn cho lão tu cùng,

Mãi sau thành phật ngồi chung một bàn.

TIÊN-BŨU NÓI : *Này Ông Trương ơi ! Dầu mà ông có nói cho làm đi
nữa thì ông cũng lấy tôi không dặng đầu ông á !*

LÀO TRƯƠNG NÓI : *Này bậu ơi ! Thôi để lão chỉ cho bậu một cảnh
chùa bậu tu.*

TIÊN-BŨU NÓI : *Bờ ông Trương ơi ! Ông đừng có nhừa chuyện chớ
như lòng tôi nay là :*

NÓI THƠ : Đốc lòng lên cảnh Thiên-thai :

Mủ-ni ào bĩ hải gai tu tri.

LÀO TRƯƠNG NÓI : *Ồ Bừu ! Bàn có đi tu thì hãy tu chùa này :*

NÓI THƠ : Tu đàn cho bằng tu đây,

Tu chùa một cột đã xây hai hòn.

TIÊN-BỬU NÓI: *Bơ Ông Trọng!* Tôi nó đi tu nay là:

NÓI LƯU: Quyết lòng lên núi Điện-hà.
Đề chùa một cột lại nhà ông tu

LÃO TRƯỞNG NÓI: *Bơ Bửu ơi!* Sao mi nói *chẳng kìa chẳng nè* làm vậy a Bửu? Thời sách có chữ rằng: « Đại đồng gió lè nghĩa chỉ nó già ».

NÓI TẠO: Sử kinh sách vở thường ca;
Bồi thương em bâu mới ra nỗi này.

NÓI: *Ồ Bửu ơi!* Van sự đã an bài, vậy thôi thôi bậu cho lão lưu một chút đi nao.

TIÊN-BỬU NÓI: *Bơ Ông Trọng ơi!* Như ông có muốn cùng tôi kể *nhhĩa vợ chồng, thôi thì tôi ra cho ông ba câu đối, nếu ma ông đối được thì tôi sẽ kết niềm phu phả với ông. Vậy tôi xin đố ông:* Bông chi-chi nở trên mặt nước, bông chi-chi nở trước đèn vua, bông chi-chi trong xanh ngoài tia, ông mà đối được tôi để ma đao ông hua?

LÃO TRƯỞNG NÓI: *Hừ-hừ!... Bơ Bửu ơi!* Mi hớng lòng tại mà nghe lão đố đây! Bông chi-chi nở trên mặt nước? Nó là bông tai-bèo! Bông chi-chi nở trước đèn vua? Nó là bông sen! Bông chi-chi trong xanh ngoài tia? Nó là bông hiết! Ấy chứ: Nhứt ngôn thiết quá. CẬU: Từ mõ nang trụy: lời đố nói đố ghi, xích lại già hua thử, đi nao?

TIÊN-BỬU NÓI: *Khoan đã bở Ông Trọng!* Tôi còn ba câu đối nữa, nếu ma ông đối được tôi lấy ông làm vợ làm chồng.

LÃO TRƯỞNG NÓI: *Ma mà bắt con Tiên-Bửu đi cho rồi!* Nó cứ nói lùn nói lưa vút lỏ hoa, thôi mi còn câu đố chi chi mi bày ra cho lão đối?

TIÊN-BỬU NÓI: *Này Ông Trọng!* Ông hãy lòng tại mà nghe tôi đố ông: Nước chi-chi nước ở nửa rừng, khói chi-chi khói ở nửa rừng, lửa chi-chi lửa ở nửa rừng; ông mà đối được tôi ưng ông làm chồng?

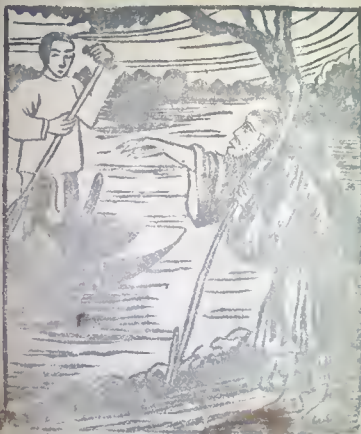
LÃO TRƯỞNG NÓI: *Bơ Bửu ơi!* Bấu hấu nghe lão đố đây: Nước chi-chi nước ở nửa rừng? Ấy là nước inát rưng rưng hai họ 2! Khói chi-chi khói ở nửa rừng? Nó là khói núi trong rừng chuông sư! Lửa chi-chi lửa ở nửa rừng? Hay là đơm-dóm trong rừng bay ra! *Lư Bửu ơi!* Tao đố đủ ba câu rồi, vậy thôi thì này bước lại đây cho tao đố lại qĩa nghĩa đi nào?

TIÊN-BỬU NÓI: *Lá khoan khoan bở Ông Trọng!* Vô lai tôi còn hai câu đố nữa, ông mà đối được tôi xin kết nguyên phu-phả với ông.

LÃO TRƯỞNG NÓI: *Ma mà lắt mi đi!* Sao mà mi cứ vơi lùn vơi lưa

*nhi lão hời này đi à Bửu? Thôi sách xưa còn ghi tạc, sự bất khả
quá tam Cờn hai câu chi nữa mi hãy nơi puat cho rồi? Bụng cho
lão phân tìm, kéo dạ nằng tưởng chắt?*

*nơi tư: Bấy nằng cảm dòng lòng thương;
Trăm năm dốc gầu tào-khương trọn đời.*



Lão Trương đến Giang-tào kêu đồ

*TIÊN-SƯ NÓI: Ông Trương ơi! Kán đổi hai câu này nữa bỏ ông
Trương! Tôi đồ ông: Nước chi-chi hữu thủy vô ngư, núi chi-chi
hữu sơn vô thạch; lời đồ ông già hát bạch tương phần?*

*LÃO-TRƯƠNG NÓI: Chư-chủ: Là khô lấm hư tiêu hề? Vạy mi hãy
nghe lão đồ đàng: Nước chi hữu-thủy vô ngư? Nó là nước sôi,
anh thấy nằng yếu đuối anh thương. Còn núi chi-chi hữu sơn vô
thạch? Nó là núi đất, anh với nằng vốn thật trời soi. Bơ Bửu ơi!*

Như lão : thấy mi còn tuổi trẻ, lòng thương hẳn hối tha : Vãn thời thì, dò cung dạy kẻ nguïa giao hòa, kẻ mi phần cho giá phi da, chui nào.

Tiền-bửu nói : Khoan đã ông Trương ! Như mà bung hàng muốn lột làm vợ, tôi lấy ông làm chồng, ông hãy bước xuống chiếc liêu-thoan, ông cắt mái chèo qua chèo lại, đừng lơi coi thì như ông sức-lực còn mạnh mẽ, thì tôi mới chịu lấy ông làm chồng đó a ông Trương !

LÃO-TRƯƠNG nói : Cha chú ! Con Tiên-Bửu nó hành kẻ thân lão quá lắm ! Ai đó : Cụ thể thân già lắm nỗi đắng cay, còn khổ phần lão nhiều phen chua xót, vậy thời : Mau chơn trời gớt, xuống chiếc liêu-thoan ; gay chèo quẻ tách ngàn, ngõ dềo sang voi vịnh.

HÁT NAM : Chèo quẻ tách ngàn voi vịnh ; Ngồi nhân tròn nào tính công lao.

NÓI : Bờ Tiên-Bửu ơi ! Như thân lão nay ! Thời lai phóng tống, dâng vương các, vẫn khứ lời oanh liếng phước bia ;

HÁT NAM : Phước bia chịu bề lao khổ ; Miếng thiệp chàng hội ngộ nội nơi.

NÓI : Bờ Bửu ơi ! Già như ai kia mà rằng chữ còn già như lão đó ? Chi nhỏ như ông tuổi trẻ, lực dâm sánh tài trai ; gần công giá lao khổ chẳng nơi, chi nữa : Gay chèo quẻ cho tàn nhơn đạo.

HÁT NAM : Chèo quẻ cho toàn nhơn đạo ; Mối chữ sâu ai tháo cho ra ?

Tiền-bửu nói : Hảo a ! Gạt lão già chèo đã hầu xa, ai ta kíp trốn về thăm mẹ con.

HÁT NAM : Ta kíp trốn về thăm mẹ, kéo mẫu-tử như trẻ dơi trong, Suy đi nghĩ lại nào nũng, trời cao voi xét chừng lòng tháo n.ay.

LÃO-TRƯƠNG nói : Ý chú chú ! Tiên-Bửu nó đã lần thoát hết trí số trá hà phan ? Ái lá ; Xách gậy n.ay hoan mang, kíp tầm nang Tiên-Bửu a.

HÁT KẾCH : Ý vọng ngã tâm cương trường đoạn, Bửu ơi ! Tao đó đây ; Thăng thiên đôn địa mặc điều sanh

Tiền-bửu nói : Giữa lộ đồ khẩu bài thỉnh không ; chừng cho thiệp thoát vãng Lão-Trương.

HÁT NAM : Cho thiệp thoát tay Lão-Trương, vài phút trời đ.ỵ lượng chỗ che, Tinh tang mấy khúc chuy le, ơn cha nghĩa mẹ muốn xe kéo dền.

LÃO-TRƯƠNG nói : Bờ Bửu ơi ! Có sao mấy lỗ giú mấy trốn đi t.ưc

lỗi lầm vậy a ? Bên Lâm tay kiếm mây hết bụi hết sột, nôm búa ruy một gập, vậy thôi thì mây hãy cho tao hun một chút thar neo ?

TIÊN-NỮ SÓI : Ở ông Trương ơi ! Trăm tay ông nạm tay ông, ông hạn thì dùng do chửi, nhưng mà tôi e cho người khất mặt khuat mây lai quở, vậy chúng nên do ông à !

LÃO-TRƯƠNG SÓI : Ma mà bắt mây đi cho rít ! Sao mây cứ dánh hca lảo hoai đi vậy ? Thôi thì : Hai ta đồng trừ lại qua rừng, Kéo ma : Nhọc lòng lão đêm trông ngáy đơi.

HẠT NAM : Lãng lảo đêm trông ngáy đơi, cuộc ở đơi ngủi tôi loi cơn.

TIÊN-NỮ SÓI : Như tôi nay là : Cả mắc lưới khôn toan vù : g vây, chim cùm lồng khò nủi đưa bay ; biết làm sao thoát khỏi nạn này, đang cho hiệp ơn đây đến đây.

HẠT NAM : Cho hiệp ơn đây đến đây, tưởng việc mình bắt ngai lông đ m.

LÃO-TRƯƠNG SÓI : Chũm chũm mà chờ lảo đi với bở Bửu !

HẠT NAM : Năm gian sang đồm ngàn chơn bước, đôi mắt nhìn tới trước già trang, tại Bửu tôi !

TIÊN-NỮ SÓI : Mẹ ôi ! Thời những tưởng sum đây mản tử, nao tay đầu phần rế Bắc Nam, đêm năm canh thối thực chẳng an, ngay san k lực đoạn trang thâm thiết.

HẠT NAM : Thâm thiết nỗi sâu chẳng giết, nhờ mẹ già hệt rút long đây.

LÃO-TRƯƠNG SÓI : Bở Bửu ôi ! Bậu than thợ ma lam chi vậy a Bửu ?

SÓI THƠ : Tam tinh gặp lúc an trung,

Tam cương giữ vẹn, ngũ-thương chờ quàn.

SÓI : Bửu ôi ! Vạn kiệt thiên niên ý, vậy thôi thôi mây hãy ngâm .1 câu thơ cho lảo ngủ, Bở Bửu ?

TIÊN-NỮ SÓI : Trời dẫu ôi ! Nghĩ thốn tại lầm tục cam go, hồ ph n thiệp dẫn do nhiều nãi.

KUAM : Dãy nơ vi đầu khéo vẫn yưong

Tâm thân cay đắng suốt đêm trường.

Năm canh để khóc lòng sâu thẳm.

Sâu khắc ve than dạ nhớ thương.

SÓI : Lơng tu n the đã quã, Lão-Trương đã n hĩ an ; n...

khỏi miệng hương, ngũ tâm phan ân vật,

HẠT NAM : Tâm phan ân vật, miêng vi côm trivi ph...

Tướng thối nhu cát tâm cương, chiu chiu nội thạc chưa chun đ...

LÃO-TRƯƠNG NÓI : Bên tai vẫn tiếng ca, bay nâng đũa trốn biệt, *như vậy*. Quả thiệt, quả thiệt : chẳng sai, chẳng sai ! *Àu ta* : xác hạp nó cùn tay, ngó tìm lại *Tiên-Bửu a* !

ĐẠT KHÁCH : Hoàng mang đoạt lộ tâu như phi, *bờ Bửu* ! Thiên sêu vạn hải nguyên tri lẫm.

TIÊN-BỬU NÓI : Chơn đồ lần bờ bụi chông gai, đương hổi rồi kim châm cang phi.

HẠT NAM : Kim châm cang phể, tử thân này giọt lệ chảy ngay ; nghĩ thời cảm hận lẫm thay, ai xuôi cho thiếp lẫm lai hung đố.

LÃO-TRƯƠNG NÓI : *Bờ Bửu* ơi ! Do nào mầy trốn đi độn, Lão biến đã hầu hai lượt. *Thôi !* Mấy hãy xích cái má đuo cho lão hun một chút coi nào ?

TIÊN-BỬU NÓI : *Bờ ông* ơi ! Nó có thừm tho chơ má ông đời hun loại đi vậy ?

NÓI TRỢ : Thương ông cũng muốn cho hôn,
Quyên đường còn đó tiếng độn xấu xa,
Trước là tôi đi o me chơ,
Sau là cô hực gần xa chề cười.

LÃO-TRƯƠNG NÓI : *Ớ Bửu* ơi ! *Thôi* may hãy cho tao hun chỉ cút dẫu tốc mảy một chực đi nào ?

TIÊN-BỬU NÓI : *Ông Trương* ơi ! *Tôi* cũng phải liếc với ông.

NÓI TRỢ : Thương ông tôi chẳng ngại ngần,
Đến tén chưa gói ông đưng eo hôn,
Vợ chùng k'ưm chơ bòn chòn,
Mỏi đời nam nữa thời hôn cho tròn.

NÓI : Xin cho tôi trở lui gia trung, kéo từ mầu môi lòng trông đợi ; *thì tôi* nghiệp cho mẹ tôi lẫm ông a ?

LÃO-TRƯƠNG NÓI : *Bện* ơi ! Phải mảy nói thiệt thì lão đã cho về rồi, Lão có đe đận bầu cùn eo me giá : *thời sách* có chữ : « *Mĩ* » như *hư mầu kị* », *vấn thời* : Hai ta kiếp trở về, đặng việc bảm tư-mể ; *ước* có đặng cừng chạng ?

TIÊN-BỬU NÓI : *Cả mầy thời* : Trời gột hải trở lại gia trung ; *ừ* dẫu thổ trông chớng que cũ, *xong*.

HẠT NAM : Dẫn thổ trong chớng que cũ, kéo mầu-từ ưu lự lo ân, *Thương* chừ chữ cũ lao, ba năm như bờ dạ nào dám quên.

LÃO-TRƯƠNG NÓI : *Bờ Bửu* ơi ! *Thời sách* có chữ rằng : « *Đường* như *đầu* » còn : « *Tích* » cớ phòng cơ ; *thì phải* lẫm ma.

HẠT NAM : Nhìn xem thực nước gương trời, sông ngâu đã trôi que người lại qua.

TIÊN-BÛU NÓI : *Lời xưa nói : Tổ phụ qui hình hó phú qui, tổ bản tiên bách hồ bản tiên ; thiết chàng sai.*

HẠT NAM : *Liều lo chim hót đầu nhành, phất đầu tổ thấy lều tranh hữu gần.*

LÃO HÀ NÓI : *Như mụ nay : Trông trẻ thơ, trông đừng trông ngó, do nào chẳng, phản hồi gia-nội ? *Lạ cha chớ lạ này !**

TIÊN-BÛU NÓI : *Lạ thừa mẹ ! Con đả vờ dầy mẹ ói ! Cam lỗi cùng non nước, chỉ chừa tội từ thân, lữ trẻ thơ xuống chốn Giang-tàn, gặp Lão-Trương kết đơn giao-ngẫu.*

LÃO-TRƯƠNG NÓI : *Cúi thừa qua nhạc-mẫu, cho hằng dạ từ-thần ; tôi gáp nâng đưa khách Giang-tàn, đã kết ngời Tấn-Tần phm phụ. *thời đã rồi đó a nhạc mẫu ! Trăm tay mẹ, ngàn tay mẹ ! Như con nay :**

NÓI THƠ : *Cúi đầu đừng lạy mẹ già ;
Duyên trời đã định lựa là quở la.*

TIÊN-BÛU : *Mẹ ói ! Mẹ già rộng lượng thứ tha ;
Con đã thất liết tội mà nặng thay.*

LÃO HÀ NÓI : *Ừy chân cha ! Thấy nói lòng dưng lừa dầy, nghe cũng đo tay dũi sồi ; *cha chớ là lịch sự ! Là xàng đời ! Ai đi : Gia này mười lấy đưa mười lăm có lẽ nào : Đều bắt nghĩa ung, tâm đánh đoạn, a Bửu.**

NÓI THƠ : *Thôi-thôi đừng mẹ đừng con,
Phận gà vô phước chẳng còn trông chu,
Tâm dằng mà dẫu nhậu đi,
Đừng lui đừng tới làm chi chốn nầy.*

TIÊN-BÛU NÓI : *Đa thừa mẹ ! Con xin trăm tay mẹ ngàn tay mẹ ! *Dang cho con một phen !**

NÓI THƠ : *Nghĩ thôi mấy đóm dằng cay ;
Vi ai xuôi khiến lủi rây mười ăn ?*

LÃO-TRƯƠNG ; *Hữu ói ! Núi cao là núi Tương-cần,
Vi thương em bản lẫm lẫm lao đao.*

NÓI : *Bê Bửu ói ! Vậi thôi thì : Hai ta đồng trở lại gia-trung, kéo họ ở võ cùng trông đợi, đi ta hề !*

TIÊN-BÛU NÓI : *Mẹ ói ! Như con mà đi dầy :*

NÓI THƠ : *Đan lòng lá nọ lia phảnh ;
Ngày nào trở dặng sanh thành ơn sâu ?*

LÃO-TRƯƠNG BẮT NAM : *Mãng còn than thờ sự tình, phất đầu tổ thụy ga-dinh là dầy. *Tôi bừa tai !**

TIÊN-BÛU NÓI : *Bê ông Trương ói ! Nay tôi theo ông về đến đây, ông có muốn kết duyên chồng vợ với tôi, thì tôi phá tan, như*

ông : Vạc dầu kia nời lửa cho sôi, đang ông thổi dầu già hóa tẻ : mô đư
ở cung tời, vớt củi dùng chầy ?

LÃO TRƯỞNG : Ôi ! Bờ Bờ ôi ! Mấy phên như vậy thì bất hiệp ngh
đâu ; dầu sôi rồi hai đũa nháy chuang, bằng có thóc cũng vớt thừa đạ, mà ?

TIÊN BỬU : Ông nhón như vậy chẳng là bất thành, như tôi vớ
đồng nhử vào thì cũng dùng dờ chửi, nhưng đa ông đen con đa tôi trắng,
nó Bu tao chẳng là hai tiền lắm đó à ông Trương ?

LÃO-TRƯỞNG : Bờ Bờ ôi ! Như tao già từng tuổi này mà còn 17
chết hay sao ? Này tao tự vận phen này thiếu-hạ nhiều người họ khen
ngọt tao là có lam này :

NƠI TẠO : Thế-gian họ nói thường lẽ :

Vị tình phải thóc mất bở thảo ngay.

NƠI : Bờ ôi ! Mấy đưng xé lại cho tao bắt tay mấy một chút, dầu
thác lẻo cũng chông phau nòn. Thớt lờn xưi nói : Mac đạo xà vô giác,
thành long giữ vị trí : lảo chẳng phải ngu si, quả thật người kinh sử ma !

NƠI TẠO : Lại đây anh biếu bờ nàng :

Dương gian Âm-cãnh hai đưng biệt ly.

TIÊN-BỬU : Bờ ông Trương ôi ! Dầu sôi đã rần-rần, vậy thì ông : Kíp
thả ; vào chông-chông đi !

NƠI TẠO : Thiếp dưng bốn lạy đều ơn :

Một ngay cũng nghĩa keo sơn há rời.

LÃO-TRƯỞNG : Dầu sôi đã rần-rần, chi nữa : Kíp nhảy vào tư vấn a.

KHÁCH THÂN : Kim triều vận mang tạ hồ ân. Bờ Bờ ôi ! Như tao tự
vận phen này đó : Hậu nhựt tương phùng phối lương duyên.

TIÊN-BỬU : Ông Trương ôi ! Tôi nguyện cho ông : Miêng trường
hình-viễn, phần lão hườn đồng, đó ông.

LÃO-TRƯỞNG : Bờ Bờ ôi ! Vậy mầy xích lại chớ tao hun ai : H
cỏi a Bờ.

TIÊN-BỬU : Bờ ông ôi ! Có nhảy thì nhảy đái cho rồi hết quí hóa
trè phớt kiếp cung nhau chớ hun một chút mà nó béo chỉ a ông !

KHÁCH THÂN : Ô Bờ ôi ! Tao tự vận phen này cũng ôi mè đi trôn
của mầy, a Bờ ! Trứng chiêm dầu vạc tâm vô quí, bờ Bờ ôi ! Sạch từ
yên nhau mặc lòn sạch. Ô hó tam thống thiếu ban đưng, nhứt đân vo-
thương vạ sự hư.

TIÊN-BỬU : Nhìn xem củi quã, Lão-Trưởng chết rồi ; chi nữa : Lấy
lình-được tời vào, dưng trở về chốn cũ.

Nói thơ : An tình fày đã hết mộng ;

Ngồi nhàn như nước trong đòng chảy ra.

Nói : Hay đã tìch hể đo, cá nểng kêu thưng khach. *bổ bị hành* ;

Nói thơ : Phàn-phàn thừ an lực gung vang ;

Mười hai bến nước uo toàn đoc trong.



Cặp truyện 1. 2. Tiên-Bửu và Tiên-Đào

Lão Trương dặc T hủ sủi về :

Ông Trương tuấn : Hừn qui yêu-yêu, phách quế trung-mong dưng
tức hà mên thiên lai mộng, thùy-trì Dương-trẻ đon toàn sinh, *Phôi* ;
Đuoi thấy dung nghi tuần tù, chot nhìn diện mạo đon trang, là cũ
sử dung nhan, lại hóa hình trảng-vĩ.

Nói thơ : Dời An Tiên-Bửu kia là ;

Gi long khấn-khấn dề ma quên ăn.

Phải tìm đũa chẵn Giang-Tân ;

Thử nung có hết cổ-nhân chàng là ?

Nói : Chớng biết đợ con Tiên-Bửu nó ở chỗ nào ? Su là ta kíp tìm
Giang-tân, tìm hợu ngọc cho tằng chơn già.

HẠT NAM : Bùn ngọc cườ tâng chơn giã, cảm thương vì hai ngã
phân ly ; bằng khuôn tắc đa sầu bi, bao giờ gặp một thủa kỳ chớ
trông ; lặn theo nẻo tắc đường vòng, phứt đầu lữ thấy nọ giòng
Giang-tân.

NÔI : *Đặng đả tới Giang-tân, qua mà rước ta bừ đó!*

NÔI THƠ : Con đờ hầy rần chèo hương ;
Qua đây rước mỗ lữ đường tối tăm.

TIÊN-HỮU NÔI : *Ai đi đầu tâm tối, mỗ cũ tiển kêu đó? Ấu lữ Mao
bừ: xuống thườn-loan, dặng rước sang làm nghia.*

NÔI THƠ : Với vãng bến nọ chèo sang ;
Bừc người hương-khách cho loãn sạ duyên,
Đò tới một chuyến năm tiển.
Xin người trả trước thiếp liền đưa qua.

TRĂNG-SĨ : *Bớ thiểm ôi! Vì lữ đường tâm tối, cho tới ngọ một đêm,
mai sáng sẽ dời chơn, dặng giểng thắm thâu-phụ?*

TIÊN-HỮU : *Thư chù! Thuyền tới chắt hợp, mỗ chù liệu dưng,
củ-lữ đây xin dưng dôi chùng, tiển mơn đó hầy dưng một hĩa!
Đoái hầy dưng nhau tuấn tử, chợt nhủ diện mao loan trang; cớ
ngươi lữn sạ lịch sự chù chử là lịch sự! Phứt động thừ lòng vàng,
xui chạnh thay dạ ngọc. Đa thừ trảng-sĩ chửng mảy khi trảng-sĩ đến
đấy xin ầu ớng củaq tới mốt hĩa cho vui!*

TRĂNG-SĨ NÔI : *Nầy thiểm ôi! Thiểm đã có lòng dãi khách, tới đờ đêm
đạ chổ tữ, ầung sách có chử rảng: Nam-ừ thọ bất thâu, o maq
củ chửng phải, chớ!*

TIÊN-HỮU NÔI THƠ : Cớ người chử nghia vãn chường ;
Chửng thương thì chử bay đường thảy cao.

TRĂNG-SĨ NÔI : *Ồ thiểm ôi! Thiểm có lòng thương tới, đây thời sớ
tới ra cho thiểm: ba câu dỏi, thiểm mà dỏi dặng tới kết nguyẽn phủ-
phủ củaq thừa!*

TIÊN-HỮU NÔI : *Chử ôi! Chử muốn dỏ chỉ thì dỏ, tới cừng rang nói
cho ma nghe?*

ÔNG-TRƯNG NÔI : *Vậy thôi thời thiểm hầy nghe tới dỏi đây: Trảng
thềm chỉ rầu nằm cớ mỗ, chớ thềm chỉ chớ chạy dầm chơn; mỗ lữ
chỉ mỗ khỏ nước miếng, thiểm mà dỏi dặng tới nguyẽn kết dỏi?*

TIÊN-HỮU NÔI : *Chử ôi! Hầy nghe tới dỏi này: Trảng thềm cớ trầu nằm
cớ mỗ, chớ thềm cớ chớ chạy dầm chơn; mỗ thềm thì mỗ khỏ
nước miếng, lời quố xin dấp, dầm phỉn phải chửng?*

TRĂNG-SĨ NÔI : *Thiểm ôi! Tôi cớ ba câu nừa, thừ mỗ dỏi dặng thì
tôi mớ ừn cho!*

tiên-sử nói: Chử muốn đố chi thi đố đi?

tuấn-sĩ nói: Vầy thiêm hỷ nghe tại đời đời. Chửn chử chi chửn kên lóc-cóc, gỏi sủn chi gỏi khóc gỏi la. Cánh sủn người chửn cùn chửn tười, tôi đả đoi cẩu, mửa từ bụng tôi; chử đả! Lạ dân phiến cũng chử, khuyển ở lại chửn này; ngổ koi nghia cùn đả, đung sum vầy cá nước!



Tràng-sĩ dâng vầu

tiên-sử nói: Thưa chử! Tôi nghe theo lời chử, xin đảp lại lầu. Vầy: Chửn sủn thữ chửn lầu lóc-cóc, gỏi sủn chửn gỏi khóc gỏi la. Cánh sủn người chửn cùn chửn tười, tôi đả đoi cẩu, mửa từ bụng tôi; chử đả! Lạ dân phiến cũng chử, khuyển ở lại chửn này; ngổ koi nghia cùn đả, đung sum vầy cá nước!



Tiền-sử tiễn ban

tiên-sĩ nói: Ô nung ôi! Nung đả có long lưỡng tời, tời đản có đả từ nung tuở đả lại phòng loan, ngổ đễ đũa kieu cẩu. Vầy thôi thời: Công tầu cẩu ở tại, đản ngân mỗ tước xông xức mỗ luy cẩu-nông, hoải tinh ngổn nhữn hữn.

tiễn-khách: Lưỡng lộ phân tinh cừn nhữn phau.

Hà thời tương hội đảc đũan viê?

tiên-sử: Vạn lý tiên-thiên đản kieu đản đản Thiên-niên khúc-voi đảc đả đản.

HÁT KHÁCH: Lữ tương ân-tình cùn phau hữn, sả ngổ thục nử luy kieu ly.

TRANG-SĨ HÁT KHÁCH: Bà em ôi! Như anh vầy lữ. Cữn tời tời cẩu lưỡng đũa, sản tở phân liab thũng ngổ tâm.

TIÊN-SỬ NÓI: Nữu-hoả ôi! Kieu nhữn phau-loan p. an ly-luệ, hà thời hội-ngổ đảc đũan viê?

HÁT BAN: Đũa viên hà thời hội ngổ, đũa vỹ cẩu đũa lưỡng lộ nung phau.

TRĂNG-SĨ HÁT NAM: Em ôi! Nào nao loan phụng hiệp vậy? Kể nam người hạc lòng này chẳng ai.

TIÊN-BŨU HÁT NAM: Nhân tình ôi! Đòi hàng lệ ngực chừa chừa, đã ai donh thềm đây càng loay, thương.

TRĂNG-SĨ NÓI: Em ôi! Như anh mà trở lại quê xưa chẳng qua là Tâm hoài đặc liễu ư phuy-mẫu, chứ còn: Xa như đường Ngưu-mữ mới tình ly, ma thôi!

HÁT NAM: Tình bi hai đường phân cách, lữ con sầu, lệ tách tình vẫn.

TIÊN-BŨU HÁT NAM: Nhân tình ôi! Dòng dằng hai ngã cách phân, quê xưa đó lời, Giang-tâu đây hỏi.

TRĂNG-SĨ NÓI: Bớ em! Nếu vậy; Nàng đã trở lại Giang-tâu, ở ta kiếp thuy không biển hóa!

HÁT KHÁCH: Giã võ dẳng vẫn khứ khinh-khinh, thặng thiên biển hòa liễu chơn tình; nhưi triều từ tạ ta Tiên-Bữu, hậu nhưi trông phòng phỗi tương duyên; nhưi cũ hoan tại anh vũ lạc, thuy bình dã tặc thái bình dân!

NÓI THƠ: Tích xưa lấm nổi phần vẫn:
Chân tà kho hiệu giã châu nào tương
Song le nghĩ cũng việc thương
Có vay có trả là đường xưa may,
Bầu này xin dứt từ đây,
Chúc chừ độe-giã ngày ngày thành thơ.

===== HẾT =====

IMPRIMERIE

PHAM-V-THINH

170, RUE D'ESPAGNE - SAIGON

Có lảnh khắc con dấu đồng, plaque xe máy, plaque xe hơi, bản đồng, con dấu hăng caoutchouc, lảnh in đủ thứ như: sách, vở, thiệp cưới thiệp tang, chương trình, quảng cáo các gành hát và nhà thuốc, và đóng sách mạ chữ vàng. v. v.



NHÀ IN PHAM-VAN-THINH

179, Rue d'Espagne - SAIGON

Tại bốn hiệu bán sỉ đủ đồ Bazar và đồ học trò dùng, các thứ thơ tụng, truyện, bài ca, hiểu thuyết và Văn Quốc ngữ kiểu Con Chó Con Gà của nhà PHAM-VAN-THINH xuất bán trên 20 năm, trẻ em dễ học hơn các thứ văn khác.

CÁC THỨ THƠ

Hát và Hồ

DƯƠNG-NGỌC	CHÀNG NHAI
LÂM-SANH SUÂN-NGƯƠNG	THẠCH-SANH LÝ THÔNG
PHAM-CÔNG CỨC-HOÀ 1 & 2	LỤC-VÂN-TIÊN
MŨ ĐỘI 1 & 2	NAM-KINH BẮC-KINH
Đ. G. THƯỢNG THIÊN-BỬU	TỔNG-TỒ-VUU
SỬ-CÔNG 1 & 2	ÂN-TÍNH THƠ 2
YONG-PHI	ÔNG-THỦ-HƯƠNG
THẮNG LÀNH BÀN HEO	KIỀU ĐÔI NAY
KIỀU AN	KIỀU RIÊU
TAM CANG	BẦY TÀI
ĐẠI HIẾU ĐỂ THUẬN	SÀI VẢI
THƠ SẬU TRONG	THOẠI KHANH CHÂU-TUẤN
MỨC-LIÊN THANH-ĐỀ	BẠCH-VIÊN TÔN-CÁC
NHỊ THẬP TỬ HIẾU	TR. N. M. NH. KHỔ CHUỐI
NGỌC-CAM-NGỌC-KHỔ	LÝ-CÔNG
	NANG ỨT

CÁC THỨ TRUYỆN (trọn bộ)

HIỆP-NGHĨA PHONG-NGUYỆT 4c.	NGŨ HỒ BÌNH NAM 5c.
HẦU ANH HUNG 5c.	PHẦN TRANG LÃU 8c.
QUẦN ANH KIỆT 4c.	Tiểu-thuyết LÃ THƠ RƠI 2c.

TRUYỆN KHỔNG ĐỦ BỘ

ĐẠI HỒNG-BÀO 8c.	NHẠC-PHI 26c.
TIỂU-HỒNG BÀO 5c.	TAM-QUỐC 30c.
THUY-HỮ 1 & 17	

SÁCH DẠY LÂM BÀNH	QUAN ĐẾ LINH SÂM
Tướng cây lương BỘI THU QUẢ BẢO	Tướng TIẾT-NHON-QUÍ qui thiên

CÁC BÀI CA NHỎ

VONG CỔ BAN TÀI-TỬ số (1, 2, 3, 4, 5, 6, 20 và 21).	QUAN-ÂM DU ĐỊA PHŨ
ÔNG THA TẢO	Asia số 7 (QUAN ÂM)
PHẬT-TỔ GIANG SANH	Asia số 8 (GOM-LỤC-YÊM)
THÍCH-CA TÂM ĐẠO	Asia số 9 (SÂN-HẦU)
PHẬT NHẬP NIỆT BÀN	Asia số 10 (HÒA RƠI CỬA PHẬT)